



Flashcardo.com

Sperăm că aceste fișe de învățare tipărite îți vor fi utile. Pentru a găsi și mai multe produse cu fișe de învățare, mergi pe site-ul nostru www.flashcardo.com/ro. Pe Flashcardo.com oferim fișe de învățare online, fișe de învățare cu repetiție spațiată, fișe video și multe altele. Toate sunt gratuite și gata de utilizare de către cursanți din întreaga lume.

Drepturi de autor, Note privind licența

Acest PDF este protejat de legea drepturilor de autor și toate drepturile sunt rezervate. Ești liber să distribui acest PDF oricui. Totuși, nu ai voie să vinzi acest PDF sau conținutul său. Dacă ai întrebări, te rugăm să mergi pe www.flashcardo.com/ro pentru a lua legătura cu noi. Mulțumim!

Declinarea răspunderii

ACEASTĂ PDF ESTE FURNIZAT „CA ATARE”, FĂRĂ NICIO GARANȚIE DE NICIUN FEL, EXPRESĂ SAU IMPLICITĂ, INCLUSIV, DAR FĂRĂ A SE LIMITA LA GARANȚIILE DE VANDABILITATE, ADECVARE PENTRU UN ANUMIT SCOP ȘI NEÎNCĂLCARE. ÎN NICIUN CAZ AUTORII SAU DEȚINĂTORII DREPTURILOR DE AUTOR NU VOR FI RĂSPUNZĂTORI PENTRU NICIO PRETENȚIE, DAUNĂ SAU ALTĂ RĂSPUNDERE, FIE ÎNTR-O ACȚIUNE CONTRACTUALĂ, DELICTUALĂ SAU DE ALTĂ NATURĂ, REZULTATĂ DIN, DIN CAUZA SAU ÎN LEGĂTURĂ CU ACEST PDF SAU CU UTILIZAREA SAU ALTE MODALITĂȚI DE FOLOSIRE A ACESTUI PDF.

Drepturi de autor © 2025 Flashcardo.com. Toate drepturile rezervate

Tipărire față-verso

Te rugăm să reții că aceste fișe de învățare sunt concepute pentru a fi tipărite față-verso. Dacă imprimanta ta nu poate tipări față-verso, descarcă fișierele PDF cu fișe individuale pentru tipărire.

Noțiuni de bază

eu

tu

el

ea

el/ea

noi

voi

ei/ele

ce

cine

unde

de ce

cum

care

când

apoi

dacă

chiar

dar

deoarece

nu

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

acesta

acela

tot

sau

și

aici

acolo

stânga

dreapta

acum

după-amiază

dimineață

noapte

zori

seară

amiază

miezul nopții

oră

minut

secundă

zi

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

săptămână

lună

an

ieri

astăzi

mâine

luni

marți

miercuri

joi

vineri

sâmbătă

duminică

femeie

bărbat

iubire

iubit

iubită

prieten

sărut

sex

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

copil

fată

băiat

mami

tati

mamă

tată

părinți

fiu

fică

soră mai mică

frate mai mic

soră mai mare

frate mai mare

soț

soție

fiecare

mereu

de fapt

din nou

deja

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

mai puțin

cel mai

mai mult

niciunul

foarte

afară

înăuntru

departe

aproape

dedesubt

deasupra

lângă

înainte

înapoi

toți

împreună

alt

primăvară

vară

toamnă

iarnă

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

ianuarie

februarie

martie

aprilie

mai

iunie

iulie

august

septembrie

octombrie

noiembrie

decembrie

nord

est

sud

vest

deseori

imediat

deodată

deși

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Numere

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

hai

một

không

năm

bốn

ba

tám

bảy

sáu

mười một

mười

chín

mười bốn

mười ba

mười hai

mười bảy

mười sáu

mười năm

hai mươi

mười chín

mười tám

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

hai mươi sáu

hai mươi hai

hai mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi mốt

ba mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi

ba mươi bảy

năm mươi

bốn mươi tám

bốn mươi bốn

năm mươi chín

năm mươi lăm

năm mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

sáu mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi

sáu mươi sáu

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

tám mươi

bảy mươi bảy

bảy mươi ba

tám mươi tám

tám mươi bốn

tám mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi mốt

chín mươi

một trăm linh một

một trăm

chín mươi chín

một trăm năm mươi mốt

một trăm mười

một trăm linh năm

hai trăm linh sáu

hai trăm linh hai

hai trăm

ba trăm

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

ba trăm ba mươi

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

bốn trăm linh bốn

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm tám mươi bốn

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

năm trăm linh chín

năm trăm linh năm

năm trăm

sáu trăm

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

sáu trăm mười sáu

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

bảy trăm linh hai

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

bảy trăm bảy mươi

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

tám trăm linh tám

tám trăm linh ba

tám trăm

chín trăm

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

một nghìn không trăm linh
một

một nghìn

chín trăm chín mươi

hai nghìn

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

một nghìn không trăm mười
hai

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

hai nghìn không trăm hai
mười ba

hai nghìn không trăm linh hai

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

bốn nghìn

ba nghìn không trăm linh ba

ba nghìn

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

năm nghìn

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

bảy nghìn tám trăm chín
mười

bảy nghìn

sáu nghìn

chín nghìn

tám nghìn chín trăm linh một

tám nghìn

mười nghìn không trăm linh
một

mười nghìn

chín nghìn không trăm chín
mười

bốn mươi bốn nghìn

ba mươi nghìn ba trăm

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

một triệu

năm trăm nghìn

một trăm nghìn

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

bảy mươi triệu

mười triệu

sáu triệu

một tỷ

tám trăm triệu

một trăm triệu

hai mươi tỷ

mười tỷ

chín tỷ

một nghìn tỷ

ba trăm tỷ

một trăm tỷ

Verbe

a ști

a gândi

a veni

a pune

a lua

a găsi

a asculta

a lucra

a vorbi

a da

a plăcea

a ajuta

a iubi

a da un apel telefonic

a aștepta

a sta

a se așeza

a închide

a deschide
ușă

a pierde

a câștiga
concurență

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

a muri

a trăi

a aprinde

a stinge

a ucide

a răni

a atinge

a privi

a bea

a mânca

a umbla

a întâlni

a paria

a săruta

a urmări

a se căsători

a răspunde

a întreba

a trage
ușă

a împinge
ușă

a apăsa

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

a lovi

a prinde

a lupta

a arunca

a alerga

a citi

a scrie

a repara

a număra

a tăia

a vinde

a cumpăra

a plăti

a studia

a visa

a dormi

a se juca

a sărbători

a se bucura

a curăța

a împușca

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

a apăra

a ataca

a fura

a arde

a salva
general

a zbura

a scuipa

a şuta

a muşca

a respira

a mirosi

a plânge

a cânta

a zâmbi

a râde

a creşte

a se micşora

a se certa

a împărţi

a hrăni

a ascunde

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

a avertiza

a înota

a sări

a ridica

a săpa

a livra

a căuta

a practica

a călători

a picta

a deschide
seif

a încuia

a spăla

a se ruga

a găti

a vomita

a țipa

a cita

a tipări

a calcula

a câștiga
bani

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Adjective

nou

vechi

puțini/puține

mulți/multe

greșit

corect
general

rău
general

bun
general

fericit

scurt

lung

mic

mare
adjectiv

frumos

tânăr

bătrân

alb

negru

roșu

albastru

verde

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

galben

lent

rapid

amuzant

nedrept

corect
just

difícil

simplu

bogat

sărac

puternic

slab
general

sigur

obosit

mândru

plin
aliment

bolnav

sănătos

furios

jos

înalt
general

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

dulce

acru

moale

tare
obiect

drăguț

prost

nebun

ocupat

înalt
corp

scund

îngrijorat

surprins

cuminte

rău
persoană

deștept

rece

fierbinte

portocaliu

gri

maro

roz

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

plictisitor

greu

ușor
greutate

singur

înfometat

însetat

trist

abrupt

plat

îngust

lat

adânc

puțin adânc

uriaș

murdar

curat

plin
general

gol

scump

ieftin

sexy

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

leneș

curajos

generos

umed

uscat

zgomotos

liniștit

însorit

plouos

încețoșat

înnorat

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Sport

gimnastică

tenis

alergare

ciclism

golf

fotbal

baschet

înot

scufundare

drumeție

maraton

triatlon

tenis de masă

haltere

box

badminton

patinaj artistic

snow-board

schi

schi fond

hochei pe gheață

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

volei

handbal

volei de plajă

rugbi

cricet

baseball

fotbal american

polo pe apă

sărituri în apă

surfing

navigație

canotaj

yoga

dans

parașutism

șah

poker

bowling

balet

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Animale

porc

vacă

cal

câine

oaie

maimuță

pisică

urs

găină

rață

fluture

albină

pește
animal

păianjen

șarpe

tigru

șoarece

iepure

leu

măgar

elefant

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

porumbel

gândac

țânțar

muscă

furnică

balenă

rechin

delfin

melc

broască

panda

urs polar

lup

koala

cangur

girafă

vulpe

hipopotam

liliac

corb

lebedă

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

pescăruș

bufniță

pinguin

papagal

omidă

libelulă

calmar

caracatiță

căluț de mare

focă

meduză

rac

dinozaur

țestoasă

crocodil

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Țări

Europa

Asia

America

Africa

Regatul Unit

Spania

Elveția

Italia

Franța

Germania

Thailanda

Singapore

Rusia

Japonia

Israel

India

China

Statele Unite ale Americii

Mexic

Canada

Chile

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Brazilia

Argentina

Africa de Sud

Nigeria

Maroc

Libia

Kenya

Algeria

Egipt

Noua Zeelandă

Australia

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Corp

cap

nas

păr

gură

ureche

ochi

mână

picioar
pantof

inimă

creier

gât

fund

umăr

genunchi

picioar
membru inferior

braț

burtă

sân

spate

dinte

limbă

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

buză

deget

deget de la picior

stomac

plămân

ficat

nerv

rinichi

intestin

frunte

bărbie

obraz

barbă

deget mare

deget mic

deget inelar

deget mijlociu

deget arătător

unghie

călcâi

coloană vertebrală

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

mușchi

os
corp

schelet

coastă
corp

vertebră

vezică

venă

arteră

vagin

spermă

penis

testicul

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Casă

ușă

bucătărie

baie

sufragerie

dormitor

grădină

garaj

perete

subsol

toaletă
casă

scară
casă

acoperiș

fereastră

cuțit

ceașcă

pahar
sticlă

farfurie

pahar
general

coș de gunoi

castron

birou
masă

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

pat

oglină

duș

canapea

fotografie

ceas
general

masă

scaun

vecin

lift

balcon

mansardă

horn

lingură de lemn

bețisor

tacâm

lingură

furculiță

polonic

oală

tigaie

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

bec

bibliotecă
casă

perdea

saltea

pernă

pătură

raft

sertar

șifonier

găleată

mătură

cântar

coș de rufe

cadă

prosop de baie

săpun

hârtie igienică

prosop

chiuvetă

scară
grădină

cutie poștală

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

gard



hàng rào

Mâncare

ou

brânză

lapte

pește
aliment

carne

os
aliment

ulei

pâine

zahăr

ciocolată

bomboană

prăjitură

apă

cafea

ceai

bere

vin

salată
mâncare

supă

desert

mic dejun

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

prânz

cină

pizza

înghețată

unt

iaurt

ton

somon

jambon

bacon

cârnat

carne de curcan

carne de pui

carne de vită

carne de porc

carne de miel

dovleac

ciupercă

trufă

usturoi

praz

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

ghimbir

vânăță

cartof dulce

morcov

castravete

chili

ardei

ceapă

cartof

conopidă

varză

broccoli

salată
legumă

spanac

bambus
aliment

porumb

țelină

mazăre

fasole

pară

măr

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

măslină

smochină

curmală

nucă de cocos

migdală

alună

arahidă

banană

mango

kiwi

avocado

ananas

pepene verde

strugure

pepene galben

zmeură

afină

căpșună

cireașă

prună

caisă

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

piersică

lămâie

greșfrut

portocală

roșie

mentă

lămâiță

scorțișoară

vanilie

sare

pipet

curry

tutun

tofu

oțet

tăiței

lapte de soia

făină

orez

ovăz

grâu

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

soia

nucă

miere

gem

gumă de mestecat

clătită

fursec

budincă

brioșă

gogoasă

energizant

suc de portocale

suc de mere

milkshake

cola

ciocolată caldă

cocktail

rom

whisky

votcă

meniu

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

fructe de mare

spaghete

sushi

popcorn

chipsuri

aripioare de pui

cartofi prăjiți

muștar

maioneză

ketchup

sandviș

hotdog

burger

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Școală

carte

bibliotecă
clădire

temă pentru acasă

examen

lecție

științe

istorie

arte

pix

creion

primul

al doilea

al treilea

al patrulea

cercetare

grad

teren de sport

dicționar

semestru

caiet

geometrie

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

politică

filozofie

economie

educație fizică

biologie

matematică

geografie

literatură

chimie

fizică

riglă

radieră

foarfecă

bandă adezivă

lipici

pix cu bilă

agrafă de birou

3%

100%

0%

metru cub

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

ba phần trăm

kẹp giấy

bút bi

mét khối

không phần trăm

một trăm phần trăm

metru pătrat

milă

metru

milimetru

centimetru

decimetru

adunare

scădere

înmulțire

împărțire

arie

volum

dreptunghi

pătrat
substantiv

triunghi

cerc

litru

mililitru

tonă

kilogram

gram

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

magnet

microscop

pâlnie

laborator

curs

cái phẫu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Natură

cenușă

foc

diamant

Luna

soare

stea

planetă

coastă
natură

lac

pădure

deșert

deal

piatră

râu

vale

munte

insulă

ocean

mare
substantiv

gheață

zăpadă

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

vijelie

ploaie

vânt

copac

iarbă

trandafir

floare

metal

sol

lavă

cărbune

nisip

argilă

rachetă

satelit

galaxie

asteroid

continent

ecuator

Polul Sud

Polul Nord

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

izvor

pădure tropicală

peșteră

cascadă

litoral

ghețar

cutremur

crater

vulcan

atmosferă

inundație

ceață

curcubeu

tunet

fulger

furtună

temperatură

taifun

uragan

nor

ramură

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

frunză

rădăcină

trunchi

sămânță

plastic

dioxid de carbon

atom

fier

oxigen

aur

argint

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Transport

mașină

autobuz

tren

gară

stație de autobuz

avion

navă

autocamion

bicicletă

motocicletă

taxi

semafor

parcare

șosea

baterie
curent electric

motor
mașina

airbag

volan

centură de siguranță

pneu

portbagaj

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

automat de bilete

casă de bilete

metrou

tren de mare viteză

locomotivă

tramvai

autobuz școlar

microbuz

aeroport

linie aeriană

elicopter

clasă întâi

clasă economică

clasă business

vestă de salvare

container

submarin

navă de croazieră

portcontainer

iaht

feribot

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

port

barcă de salvare

radar

iluminat stradal

pavaj

stație de alimentare

șantier de construcție

trecere de pietoni

ambuteiaj

autostradă

tanc

excavator

tractor

remorcă

scuter

telecabină

ra đa

xuồng cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-moóc

máy kéo

xe cáp treo

Oraş

spital

școală

casă

bon

piață

supermarket

apartament

universitate

fermă

biserică

restaurant

bar

sală de fitness

parc

toaletă
general

hartă

ambulanță

poliție

pompieri

țară

suburbie

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

sat

garanție

centru comercial

farmacie

zgârie-nori

castel

ambasadă

sinagogă

templu

fabrică

moschee

primărie

poștă

fântână arteziană

club de noapte

bancă

teren de golf

stadion de fotbal

piscină
clădire

teren de tenis

centru de informare turistică

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

cazino

galerie de artă

muzeu

parc național

suvenir

acvariu

tobogan de apă

montagne russe

parc acvatic

grădină zoologică

loc de joacă

ieșire de urgență
clădire

alarmă de incendiu

extinctor

secție de poliție

stat

regiune

capitală

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Spital

accident

pacient

operație

pastilă

febră

tuse

secție de urgență

terapie intensivă

sală de așteptare

aspirină

somnifer

dată de expirare

dozaj

sirop de tuse

efect secundar

insulină

pudră

capsulă

vitamină

analgezic

antibiotic

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

bacterie

virus

infarct miocardic

diaree

diabet

atac vascular cerebral

astm

cancer

gripă

durere de măsea

arsură solară

durere de gât

durere de stomac

infecție

alergie

crampă

durere de cap

seringă

cârjă

fotografie cu raze X

dispozitiv ultrasonic

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quy

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

plasture

scaun cu rotile

ghips

puls

rană
accidentare

urgență

comotie

arsură

fractură

pilulă anticoncepțională

test de sarcină

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Meserii

doctor

asistentă medicală

polițist

președinte

căpitan

detectiv

pilot

profesor
universitate

profesor
școală

avocat

secretară

asistent

judecător

manager

bucătar

șofer de taxi

șofer de autobuz

model

artist

prim-ministru

farmacist

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

pompier

dentist

antreprenor

politician

programator

stewardesă

om de știință

învățătoare

arhitect

contabil

consultant

procuror

manager general

bodyguard

proprietar

chelner

paznic

soldat

pescar

om de serviciu

instalator

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

electrician

fermier

recepționar

poștaş

casier

coafeză

autor

jurnalist

fotograf

salvamar

cântăreț

muzician

actor

reporter

antrenor

arbitru

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Afaceri

bani

birou
general

stres

asigurare

personal

departament

salariu

adresă

scrisoare

număr de telefon

url

adresă de e-mail

website

e-mail

semnătură

pagubă

profit

client

sumă

card de credit

parolă

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

bancomat

taxă

sală de ședințe

carte de vizită

IT

resurse umane

departament juridic

departament de contabilitate

departament de marketing

departament de vânzări

coleg

angajator

angajat

notiță

prezentare

dosar
document

ștampilă

proiector

colet

timbru

plic

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

navigator

investiție

bursă
acțiuni

bancnotă

monedă

dobândă

împrumut

număr de cont

cont bancar

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Dispozitive

telefon

televizor
dispozitiv

cameră foto

radio

ventilator

aer condiționat

cafetieră

prăjitor de pâine

aspirator

uscător de păr

ceainic

mașină de spălat vase

aragaz

cuptor

cuptor cu microunde

frigider

mașină de spălat

telecomandă

casă
ureche

mouse

tastatură

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

harddisk

memorie USB

scaner

imprimantă

ecran
computer

laptop

robot

difuzor

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt